

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
11	Chi Chương trình mục tiêu	
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia (Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)	
2	Chi Chương trình mục tiêu (Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)	

Ngày 25 tháng 11 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

Văn hóa thông tin
 vụ thường xuyên
 vụ không thường
 á tin tức, truyền
 vụ thường xuyên
 vụ không thường
 dục thể thao
 vụ thường xuyên
 vụ không thường
 trình mục tiêu
 mục tiêu quốc gia
 Chương trình
 mục tiêu
 Chương trình

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính
 Đơn vị: Trường MN Thạch Lỗi
 Chương 622- Loại 490- Khoản 491

DỰ TOÁN BỔ SUNG THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 6608,6610,6597/QĐ- MNTL ngày 22/11 của Hiệu trưởng trường MNTL.)
 (Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Số TT	Nội dung	Dvt: Triệu đồng
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	Dự toán được giao
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
	Lệ phí B	
	
1.2	Phí	
	Phí A	
	Phí B	
1.3	Nộp ngân sách nhà nước từ nguồn thu học phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính.....	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
	Lệ phí B	
3.2	Phí	
	Phí A	
	Phí B	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
1	Chi quản lý hành chính	14,138
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	14,138
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	4,138
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	10,000

.....
 thực hiện chế độ tự chủ
 thực hiện chế độ tự chủ

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Số tiền	Ghi chú
I	KHỐI TRUNG HỌC CƠ SỞ	228.242	
1	Ngọc Liên	59.497	
2	Lai Cách	64.901	
3	Cẩm Hoàng	30.928	
4	Cẩm Văn	72.916	
II	KHỐI TIỂU HỌC	866.377	
1	Cẩm Hưng	186.984	
2	Ngọc Liên	57.309	
3	Cẩm Giang	65.785	
4	Định Sơn	74.390	
5	Lương Điền	42.578	
6	Cẩm Vũ	52.482	
7	Cẩm Văn	118.554	
8	Cao An	35.559	
9	Lai Cách	49.225	
10	Cẩm Đông	12.933	
11	Cẩm Đoài	56.947	
12	Tân Trường 1	39.452	
13	Cẩm Điền	74.179	
III	KHỐI MẦM NON	1.135.937	
1	Cẩm Hưng	91.240	
2	Ngọc Liên	73.094	
3	Cẩm Giang	41.732	
4	Thạch Lỗi	38.888	
5	Định Sơn	75.912	
6	Lương Điền	45.620	
7	Cẩm Hoàng	82.884	
8	Cẩm Văn	48.443	
9	Cẩm Đoài	39.856	
10	Cẩm Đông	49.395	
11	Lai Cách	126.323	
12	Tân Trường	102.364	
13	Cẩm Phúc	213.638	
14	Cẩm Điền	106.548	
	TỔNG CỘNG (I+II+III) :	2.230.556	

Bảng chữ: Hai tỷ hai trăm ba mươi triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn đồng

Số: 6597/QĐ-UBND

Cẩm Giàng, ngày 21 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC ĐIỀU CHỈNH GIẢM DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CỦA CÁC ĐƠN VỊ DỰ TOÁN
KHỎI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC NĂM 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số: 259/TTr-TCKH ngày 21 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách năm 2022 của các đơn vị dự toán khối sự nghiệp giáo dục do công tác luân chuyển giáo viên trong khối sự nghiệp giáo dục trên địa bàn huyện theo Quyết định luân chuyển của UBND huyện Cẩm Giàng. Số tiền là: 2.230.556.000 đồng (Hai tỷ hai trăm ba mươi triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

(Có phụ lục chi tiết đính kèm).

Điều 2. Việc điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách của đơn vị khối sự nghiệp giáo dục năm 2022 thực hiện theo đúng các quy định về quản lý tài chính hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện, Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Giáo dục & Đào tạo, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Hiệu trưởng các trường có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TCKH



CHỦ TỊCH

Trần Văn Quyết



PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số: 6597/QĐ - UBND ngày 21 tháng 11 năm 2022 của UBND huyện Cẩm Giang).
ĐVT: 1.000 đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Số tiền	Ghi chú
I	KHỐI TRUNG HỌC CƠ SỞ	265.512	
1	Cẩm Hoàng	72.916	
2	Cẩm Văn	32.703	
3	Cẩm Vũ	30.928	
4	Cẩm Phúc	69.468	
5	Cẩm Điền	59.497	
II	KHỐI TIỂU HỌC	829.107	
1	Cẩm Hưng	57.309	
2	Ngọc Liên	58.043	
3	Cẩm Giang	199.917	
4	Định Sơn	81.216	
5	Lương Điền	96.487	
6	Cẩm Vũ	56.947	
7	Cẩm Văn	74.390	
8	Lai Cách	109.738	
9	Cẩm Đoài	52.482	
10	Tân Trường 2	42.578	
III	KHỐI MẦM NON	1.135.937	
1	Cẩm Hưng	87.352	
2	Ngọc Liên	115.584	
3	Cẩm Giang	38.888	
4	Thạch Lỗi	34.750	
5	Định Sơn	39.152	
6	Lương Điền	39.344	
7	Cẩm Hoàng	87.867	
8	Cẩm Văn	161.511	
9	Cẩm Đoài	38.616	
10	Cẩm Đông	45.032	
11	Đức Chính	61.683	
12	Lai Cách	39.858	
13	Tân Trường	166.186	
14	Cẩm Phúc	39.152	
15	Cẩm Điền	141.984	
	TỔNG CỘNG (I+II+III) :	2.230.556	

Bảng chữ: Hai tỷ hai trăm ba mươi triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn đồng

Số: 6610/QĐ-UBND

Cẩm Giàng, ngày 22 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp bổ sung kinh phí cho các đơn vị dự toán
khối sự nghiệp giáo dục năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 6597/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 của UBND huyện Cẩm Giàng về việc điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách của các đơn vị dự toán khối sự nghiệp giáo dục năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số: 260/TTr-TCKH ngày 21 tháng 11 năm 2022;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trích ngân sách huyện, số tiền: 2.230.556.000 đồng (Hai tỷ hai trăm ba mươi triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn đồng). (Từ nguồn kinh phí điều chỉnh giảm chi ngân sách khối sự nghiệp giáo dục năm 2022 theo Quyết định số: 6597/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2022 của UBND huyện). Cấp bổ sung kinh phí cho các đơn vị dự toán khối sự nghiệp giáo dục để chi thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo quy định do công tác luân chuyển giáo viên giữa các trường trên địa bàn huyện theo Quyết định luân chuyển giáo viên của UBND huyện Cẩm Giàng năm 2022.

(Có phụ lục chi tiết đính kèm).

Điều 2. Việc cấp phát, thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định của chế độ quản lý tài chính hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện, Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Giáo dục & Đào tạo, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Hiệu trưởng các trường có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận: *Trần Văn Quyết*

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TCKH

CHỦ TỊCH
Trần Văn Quyết

Trần Văn Quyết

PHỤ LỤC

Kèm theo Quyết định số 1243 /QĐ - UBND ngày 12 tháng 11 năm 2022 của UBND huyện Cẩm Giàng.
ĐVT: 1.000 đồng



STT	TÊN ĐƠN VỊ	Số tiền	Ghi chú
I KHỐI TRƯỜNG MẦM NON			
1	Cẩm Hưng	170.000	
2	Ngọc Liên	10.000	
3	Cẩm Giang	10.000	
4	Thạch Lỗi	10.000	
5	Lương Điền	10.000	
6	Định Sơn	10.000	
7	Cẩm Hoàng	10.000	
8	Cẩm Vũ	10.000	
9	Cẩm Văn	10.000	
10	Đức Chính	10.000	
11	Cao An	10.000	
12	Lai Cách	10.000	
13	Cẩm Đoài	10.000	
14	Cẩm Đông	10.000	
15	Tân Trường	10.000	
16	Cẩm Phúc	10.000	
17	Cẩm Điền	10.000	
II KHỐI TRƯỜNG TIỂU HỌC			
		180.000	
1	Cẩm Hưng	10.000	
2	Ngọc Liên	10.000	
3	Cẩm Giang	10.000	
4	Thạch Lỗi	10.000	
5	Lương Điền	10.000	
6	Định Sơn	10.000	
7	Cẩm Hoàng	10.000	
8	Cẩm Vũ	10.000	
9	Cẩm Văn	10.000	
10	Đức Chính	10.000	
11	Cao An	10.000	
12	Lai Cách	10.000	
13	Cẩm Đoài	10.000	
14	Cẩm Đông	10.000	
15	Tân Trường 1	10.000	
16	Tân Trường 2	10.000	
17	Cẩm Phúc	10.000	
18	Cẩm Điền	10.000	

Số: *668* /QĐ-UBND

Cẩm Giàng, ngày *22* tháng *11* năm *2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc **cấp bổ sung kinh phí** cho các đơn vị dự toán
khối sự nghiệp giáo dục năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 2972/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phân bổ kinh phí từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu sự nghiệp kinh tế khác ngân sách tỉnh năm 2022 để bổ sung cho các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công nghệ thông tin năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số: 257/TTr-TCKH ngày 21 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trích ngân sách huyện, số tiền: 540.000.000 đồng (Năm trăm bốn mươi triệu đồng) (Từ nguồn bổ sung có mục tiêu của tỉnh năm 2022). Cấp bổ sung kinh phí cho các đơn vị dự toán khối sự nghiệp giáo dục để chi mua phần mềm quản lý lương cho các đơn vị dự toán năm 2022.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Việc cấp phát, thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định của chế độ quản lý tài chính hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện, Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Giáo dục & Đào tạo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Thủ trưởng các trường có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TCKH.



CHỦ TỊCH

Trần Văn Quyết

III	KHỐI TRƯỜNG THCS	180.000	
1	Cắm Hưng	10.000	
2	Ngọc Liên	10.000	
3	Cắm Giang	10.000	
4	Thạch Lôi	10.000	
5	Lương Điền	10.000	
6	Định Sơn	10.000	
7	Cắm Hoàng	10.000	
8	Cắm Vũ	10.000	
9	Cắm Văn	10.000	
10	Đức Chính	10.000	
11	Cao An	10.000	
12	Lai Cách	10.000	
13	Cắm Đoài	10.000	
14	Cắm Đông	10.000	
15	Tân Trường	10.000	
16	Cắm Phúc	10.000	
17	Cắm Điền	10.000	
18	Nguyễn Huệ	10.000	
IV	TRUNG TÂM GDNN-GD TX HUYỆN	540.000	
	TỔNG CỘNG: (I+II+III+IV):		

Bảng chữ: Năm trăm bốn mươi triệu đồng